

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-PT

Ngày: 21-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các Thẩm phán:

Ông Lê Hoài Nam

Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXPT-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Đào Văn D, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 05-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Đào Văn D; sinh năm 1986; nơi sinh và cư trú: Thôn 6, xã Y, huyện Y, tỉnh N; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đào Văn Th và bà Vũ Thị D; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Lê Thị Hồng Ph; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Bị hại kháng cáo: Anh Phan Văn Th; sinh năm 1974; cư trú tại: Thôn 6, xã Y, huyện Y, tỉnh N (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Những người làm chứng:

1. Anh Bùi Văn B (vắng mặt).

2. Anh Phạm Tuấn T (vắng mặt).

3. Chị Ngô Thị Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn D và Phan Văn Th cùng trú tại Thôn 6, xã Y, huyện Y, tỉnh N và là anh em họ với nhau. Khoảng tháng 6 năm 2021 Th và D cùng thuê nhà anh Phạm Tuấn T, sinh năm 1976, trú tại thôn An Thắng, xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định để mở cửa hàng mua bán ghế sofa. Sáng ngày 10-12-2021, Th đưa anh Nguyễn Văn B (là anh em đồng hao với Th) lên cửa hàng để lấy bàn kính thì gặp D. Do việc thu chi thanh toán tiền của khách giữa D và Th chưa rõ ràng, D không cho Th và B lấy bàn kính, nên giữa D và Th xảy ra mâu thuẫn. D bảo Th và B đi đến trang trại nhà anh T ở thôn An Thắng, xã Yên Chính để nói chuyện. Khi đến trang trại nhà anh T, D vào góc Tây Bắc của ghế sofa kê sát tường ngồi, anh T ngồi cùng ghế bên trái D, anh B ngồi ghế sofa đối diện, anh Th ngồi ở ghế nhựa cách vị trí D ngồi về hướng Đông khoảng 1,5 mét, quay mặt vào bàn sofa. Lúc này anh T đứng dậy pha nước. D hỏi Th vì sao lấy tiền hàng tiêu để khi lấy hàng không có tiền. Th nói: “Có mấy triệu nói lắm, lỡ tiêu rồi thì làm trả dần”. Nghe Th nói vậy, D dùng tay phải, lấy chiếc điều cày làm bằng tre, dài 60cm, đường kính chỗ đầu hút là 04cm, đường kính phần chân điều cày là 05cm, nặng 0,4kg đứng lên, giơ điều ngang đầu vút từ phải sang trái trúng vào vùng trán trái anh Th làm anh Th ngã xuống đất, chảy máu. D thấy vậy đã nhờ anh T đưa anh Th đi cấp cứu giúp, anh Th được đưa lên trạm y tế xã Yên Chính để sơ cứu, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định điều trị từ ngày 10-12-2021 đến ngày 22-12-2021 ra viện.

Tại kết luận giám định số 009/2022/ThT-GDPY ngày 03-02-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương trán trái, Khuyết xương trán trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 30% (Ba mươi phần trăm).

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương: Do vật tày trực tiếp gây nên”.

Tại Công văn số 004/TL-TTPY ngày 29/03/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình trả lời:

“Sẹo vết thương trán trái “Tại điểm 2.I/chương 8 Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 TTCT: $2 \times 3 = 6$ ” (sẹo phần mềm vùng mặt bằng tỷ lệ % TTCT của sẹo vết thương phần mềm nhân hệ số 3).

Khuyết xương trán trái “Tại điểm 5.2.I/chương 1 Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 TTCT: 26-30%” lấy 26%”.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích được xác định theo phương pháp cộng của Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế.

Về vật chứng thu giữ là 01 chiếc điều cày được làm bằng ống tre, dài 60cm, đường kính ống hút là 04cm, đường kính chân điều 05cm, trọng lượng 0,4 kg bị nứt vỡ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đào Văn D đã tự nguyện thanh toán viện phí và đền bù tổn hại sức khỏe cho anh Phan Văn Th số tiền 70.000.000 đồng. Anh Th đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 05-8-2022 của Toà án nhân dân huyện Ý Yên đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS),

Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn D 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11-8-2022 bị cáo Đào Văn D có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, đã thành thật khai báo, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, người bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 15-8-2022 bị hại là anh Phan Văn Th có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với bản án sơ thẩm về phần hình phạt, bị cáo phạm tội một phần do lỗi của bị hại, đã biết ăn năn hối lỗi, bồi thường toàn bộ thuốc men, viện phí, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố mẹ già sức khỏe yếu, thường xuyên ốm đau phải đi viện, vợ chồng bị cáo làm nghề nông thu nhập thấp, bản thân bị cáo trước và sau khi phạm tội luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, đề nghị xét xử phúc thẩm lại vụ án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội lao động sản xuất giúp đỡ gia đình, cải tạo thành người công dân có ích.

Ngày 18-9-2022 bị hại là anh Phan Văn Th tiếp tục có đơn đề nghị xét xử phúc thẩm lại vụ án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D và cho bị cáo được hưởng án treo vì anh và bị cáo D là bạn, anh tự nhận thấy bản thân cũng có một phần lỗi và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn anh xin vắng mặt tại phiên toà và xin giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện rất khó khăn, bố mẹ đã già yếu, vợ chồng bị cáo làm nghề nông thu nhập thấp, các con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính. Bị cáo rất ăn năn hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Bị cáo phạm tội do bột phát, sau khi gây thương tích cho bị hại đã biết ăn năn hối hận nhờ người đưa bị hại đi cấp cứu, bị hại có đơn kháng cáo xác nhận có một phần lỗi đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính. Như vậy, xét bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có tình tiết giảm nhẹ mới, chưa được cấp sơ thẩm xem xét, nên không cần thiết phải phạt tù giam đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, sửa bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, bị hại thấy rằng: Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 10-12-2021 tại khu vực trang trại của gia đình anh Phạm Tuấn T ở thôn An Thắng, xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Đào Văn D đã có hành vi dùng điều cày làm bằng tre vụt ngang từ phải sang trái vào trán trái của anh Phan Văn Th, gây tỷ lệ tổn thương cơ thể 30%. Nên, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Về hình phạt: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã nhận thức được sai lầm của mình thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi phạm tội của bị cáo do bột phát, ngay sau khi gây thương tích cho bị hại bị cáo đã nhờ người đưa bị hại đi cấp cứu, bị hại đã có đơn xin tự nguyện hoà giải, rút yêu cầu khởi tố, xin không đi giám định thương tích và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, sau khi xét xử sơ thẩm cả bị cáo và bị hại kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm chứng cứ thể hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố mẹ đẻ già yếu, con nhỏ, bị cáo là lao động chính và bị hại làm đơn xác nhận bị cáo phạm tội một phần do lỗi của bị hại, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Như vậy, xét bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, trong đó có tình tiết giảm nhẹ mới, chưa được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng và có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, xét thấy không cần thiết phải phạt tù giam đối với bị cáo, mà chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại cũng như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tại phiên toà, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, tạo điều kiện cho bị cáo chăm lo cho gia đình, thể hiện bản chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do sửa án sơ thẩm, nên bị cáo, bị hại kháng cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Văn D và bị hại Phan Văn Th, sửa bản án sơ thẩm,

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS,

Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo Đào Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Yên Hưng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

2. Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án,

Bị cáo, bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA huyện Ý Yên;
- Chi cục Thi hành án huyện Ý Yên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bạch Tuyết

